Thứ Ba, Ngày 6 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Sắc xanh trở lại

▶ Sau phiên bán tháo diễn ra vào hôm qua, thị trường có phiên hồi phục trở lại và đồng pha với hầu hết các thị trường Châu Á. Nhà đầu tư còn tiếp nhận thêm thông tin tích cực khi lãi suất chào thầu OMO giảm vào cuối ngày qua. Tuy nhiên nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư vẫn tỏ ra tương đối dè dặt với thanh khoản duy trì ở mức thấp.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa hồi phục 1.87% lên mức 1,210 điểm; HNX chốt phiên tại mức 226 điểm, tương ứng tăng 3.75 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm trở lại so với phiên giao dịch trước và đạt mức 16,355 tỷ đồng. Trong ngày sắc xanh quay trở lại, khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng với giá trị đạt 750 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như VJC (~357.9 tỷ đồng), FPT (~114 tỷ đồng), AGG (~112.8 tỷ đồng), MWG (~112.5 tỷ đồng)… bị khối ngoại bán ra chủ đạo.

▶ Trong ngày chỉ số hồi phục, hầu hết các cổ phiếu đều có phiên diễn biến tương đối tích cực. Trong đó, VNM (+4.8%), GVR (+4.2%) hay MSN (+3.8%) là những cổ phiếu chính giúp chỉ số có phiên leo dốc.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều phục hồi trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Trong đó, sắc xanh ghi nhận đáng kể ở nhóm viễn thông (+3.69%) hay dịch vụ tài chính (+3.67%), cùng với đó là nhóm thực phẩm và đồ uống (+3.59%).

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tăng điểm mạnh và sắc xanh được giữ xuyên suốt phiên. Kết phiên, VN-Index tăng gần 22 điểm, lấy lại được ngưỡng hỗ trợ quan trọng ngay MA200 – tương đương 1200 điểm. Dù phục hồi nhưng phiên tăng vẫn chưa lấy lại hết được những điểm số đã mất từ trước. Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn là xu hướng giảm, và thị trường hoàn toàn có thể giảm một lần nữa để thiết lập đáy thứ hai. Vùng hỗ trợ và kháng cự tham chiếu hiện tại lần lượt là 1,175 và 1,240

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị trường tại 1,170 – 1,200 chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Những pha tăng điểm vẫn nên ưu tiên bán ra với những cổ phiếu vi phạm ngưỡng cutloss trước đó.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,210	1.9	-5.7	-1.3	14.0	1.6	4,871,513
VN30 Index	1,253	1.7	-4.8	1.7	11.4	1.6	3,413,777
VN Midcap	1,802	2.7	-9.4	7.7	16.1	1.5	935,391
VN Smallcap	1,386	1.9	-9.7	-2.9	25.8	1.0	249,883
HNX Index	226	1.7	-6.5	-6.6	14.1	1.2	289,480
UpCom	92	1.6	-6.1	0.6	13.4	1.8	1,407,773

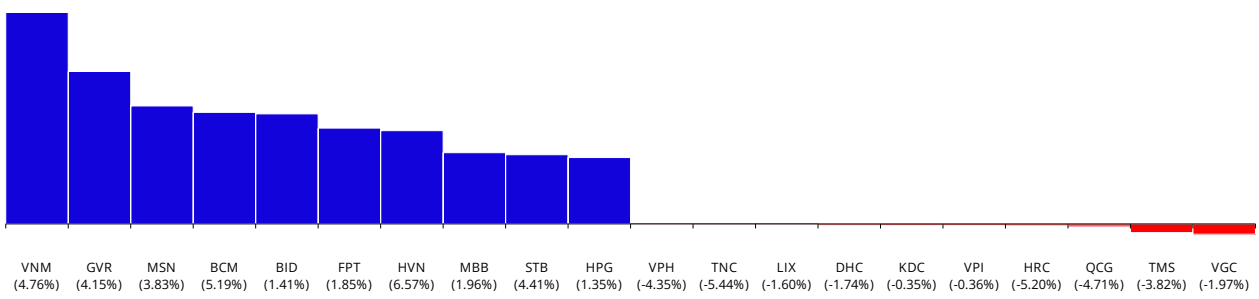
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.6	-6.2	40.0	1.2	255.3	4.0	130,256
Bảo hiểm	1.7	-8.1	8.6	-6.5	14.4	1.4	44,261
Bất động sản	1.7	-6.5	-10.0	-28.3	13.1	1.2	664,774
CNTT	1.9	-13.2	40.8	60.1	28.1	5.5	193,289
Dầu khí	2.9	2.6	42.7	13.4	26.2	2.9	74,365
Dịch vụ tài chính	4.1	-7.6	1.9	14.0	20.7	1.7	184,613
Tiện ích	1.4	-3.1	4.6	-6.2	16.2	2.0	313,488
Du lịch và Giải trí	3.1	-22.6	18.3	20.8	n.a	30.4	114,344
Hàng & DV CN	1.6	-8.3	8.7	8.7	15.0	1.7	141,973
Hàng CN & Gia dụng	0.7	-4.6	13.6	11.4	15.8	1.9	59,342
Hóa chất	3.8	-10.6	29.1	29.5	26.1	2.1	229,869
Ngân hàng	1.3	-2.9	11.4	6.2	9.6	1.6	1,959,439
Ô tô và phụ tùng	1.6	-10.1	11.1	12.3	19.6	1.3	16,234
Tài nguyên Cơ bản	1.6	-9.6	1.3	4.5	37.0	1.5	217,566
Th.phẩm & Đồ uống	3.4	-1.1	2.6	-9.9	25.7	2.7	443,218
Truyền thông	-0.4	-4.1	-23.2	35.5	25.8	0.9	1,642
Xây dựng và Vật liệu	1.7	-13.1	-8.5	-7.0	23.6	1.3	114,902
Y tế	0.6	0.1	10.4	1.2	15.0	2.1	38,229

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.3	-1.5	-1.8	-2.0	1.6	0.9
USD/JPY	145	0.6	-5.0	-9.8	-5.7	2.9	1.8
USD/CNY	7	0.1	-1.3	-1.7	-0.9	0.7	-0.6
KRW/USD	1,377	0.6	-0.5	-0.5	1.0	6.9	5.4
EUR/USD	1	0.2	-1.1	-1.0	-1.5	1.0	0.6
USD/VND	25,130	0.1	-0.6	-1.1	-1.0	3.5	5.9
Dầu Thô	73	0.2	-2.2	-12.1	-6.9	2.0	-11.8
Xăng	237	1.6	-0.7	-7.4	-8.4	12.8	-14.8
Khí đốt	2	-0.1	-8.7	-16.3	-11.6	-22.8	-24.7
Than	144	-0.3	2.6	5.9	-1.0	-1.8	4.9
Vàng	2,413	0.1	0.1	2.3	3.8	17.0	24.6
Thép cuộn	3,461	-0.1	-0.3	-7.3	-9.8	-15.1	-14.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. IJC – Xây dựng: CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC) ghi nhận lãi 73,53 tỷ đồng trong quý II, lũy kế nửa đầu năm 2024 lãi 112,75 tỷ đồng, giảm 54,8% so với cùng kỳ.

2. TDC – BĐS: Tiền mặt hạn chế và đang lỗ lũy kế khi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn tài trợ cho tài sản dài hạn, CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương vẫn quyết định góp vốn triển khai dự án nhà ở xã hội tại Bình Dương.

3. SIP – BĐS KCN: Ngày 5/8, CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG thông báo nhận được Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế qua kiểm tra thuế của Tổng cục Thuế.

4. NVL – BĐS: Chủ tịch Ngân hàng Quân đội (MBB) vừa lên tiếng khẳng định Tập đoàn Novaland và Tập đoàn Trung Nam đều không gặp vấn đề về dòng tiền như nhiều nhà đầu tư lo ngại.

5. SLD – BĐS: Công ty cổ phần Địa ốc Sacom (Samland) thua lỗ trong 2 năm vừa qua khi 2 dự án trọng điểm không được triển khai do vướng mắc pháp lý, trong khi hơn 667 tỷ đồng, chiếm 74,3% tổng tài sản đã được doanh nghiệp "đổ" vào đây.

6. MBS – Chứng khoán: CTCP Chứng khoán MB (MBS) sẽ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm vào ngày 14/8. Việc phát hành 109 triệu cổ phiếu mới nhằm tăng vốn điều lệ và mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

7. BCE – Xây dựng: Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE) ghi nhận lỗ 11,61 tỷ đồng trong quý II/2024, luỹ kế nửa đầu năm 2024 ghi nhận lỗ 16,3 tỷ đồng, nâng lỗ luỹ kế tới thời điểm cuối quý II/2024 lên 54,91 tỷ đồng.

8. VCI – Chứng khoán: Ngày 16/8 tới đây, CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI) sẽ chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 400 đồng.

9. TDP – Công nghiệp: Trong nửa đầu năm 2024, đặc biệt là quý II, thị trường xuất khẩu của Thuận Đức có sự phục hồi giúp lợi nhuận sau thuế trong kỳ đạt 29 tỷ đồng, gấp 8 lần cùng kỳ năm ngoái. TDP cũng chốt danh sách để trả cổ tức năm 2023.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Sữa Việt Nam – VNM

VNM – Thực phẩm & đồ uống: VNM cho biết đã giành thêm thị phần từ 1 - 2% trên thị trường nội địa trong 6 tháng đầu năm nay. Qua đó, dự kiến kết quả kinh doanh nửa cuối năm sẽ tăng trưởng một chữ số ở mức cao.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/5/2024	8/6/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dịch vụ tài chính	-3.9	2,216	1,737	1,807	
2	Thực phẩm và đồ uống	-5.0	2,163	1,942	2,043	
3	Công nghệ Thông tin	-12.1	1,370	869	988	
4	Xây dựng và Vật liệu	-14.5	902	587	686	
5	Dầu khí	-15.2	307	214	253	
6	Bất động sản	-15.3	3,018	2,113	2,494	
7	Bán lẻ	-19.8	990	657	820	
8	Hóa chất	-21.3	1,035	678	862	
9	Bảo hiểm	-23.7	65	34	44	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-26.9	444	275	376	
11	Ngân hàng	-27.7	5,031	2,739	3,788	
12	Tài nguyên Cơ bản	-32.7	1,792	893	1,327	
13	Du lịch và Giải trí	-35.4	261	134	207	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-37.1	1,026	629	999	
15	Ô tô và phụ tùng	-42.9	88	40	70	
16	Y tế	-43.1	52	28	49	
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-46.3	318	180	335	

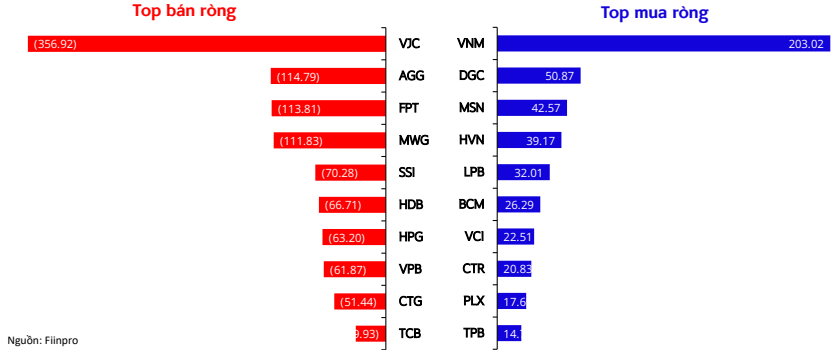
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	72,700	4.8	7.4	7.5	30	970.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	22,300	0.0	-2.8	40.3	49	393.8	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	39,600	6.7	6.6	24.2	94	196.3	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	30,600	3.4	-4.2	-6.7	21	518.0	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	166,900	2.7	-1.4	56.0	87	143.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	43,000	5.4	-3.4	0.6	42	193.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	17,500	2.9	-7.9	-30.4	30	189.4	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	46,300	6.9	8.6	7.2	148	68.6	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	23,750	6.7	-0.2	-10.4	212	49.3	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	39,900	-2.0	-15.4	-27.3	91	58.7	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	25,950	1.6	-8.3	3.4	21	134.1	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	17,400	6.7	-5.4	31.8	11	219.4	
CTS	Chứng khoán Vietinbank	Dịch vụ tài chính	36,550	5.6	3.8	29.2	29	88.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	17,000	1.2	-9.3	-27.0	10	203.6	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	36,600	-1.7	-6.4	-3.7	343	23.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	46,300.0	6.9	8.6	7.2	8.4	46.30	
FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	39,600.0	6.7	6.6	24.2	7.2	39.60	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	23,750.0	6.7	-0.2	-10.4	3.4	23.75	
VNE	Xây dựng điện Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	4,070.0	2.8	-15.0	-39.3	-8.2	4.07	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,000.0	2.4	-4.6	-24.8	-3.9	9.00	
TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	5,000.0	0.0	-9.6	-16.6	-7.3	5.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	15,650.0	3.0	-6.3	1.6	-3.9	15.65	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	36,600.0	-1.7	-6.4	-3.7	-4.7	36.60	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	166,900.0	2.7	-1.4	56.0	-1.4	166.90	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	39,900.0	-2.0	-15.4	-27.3	-9.9	39.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/6/2024	2,104.1	2,828.8	-724.6
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7
7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3

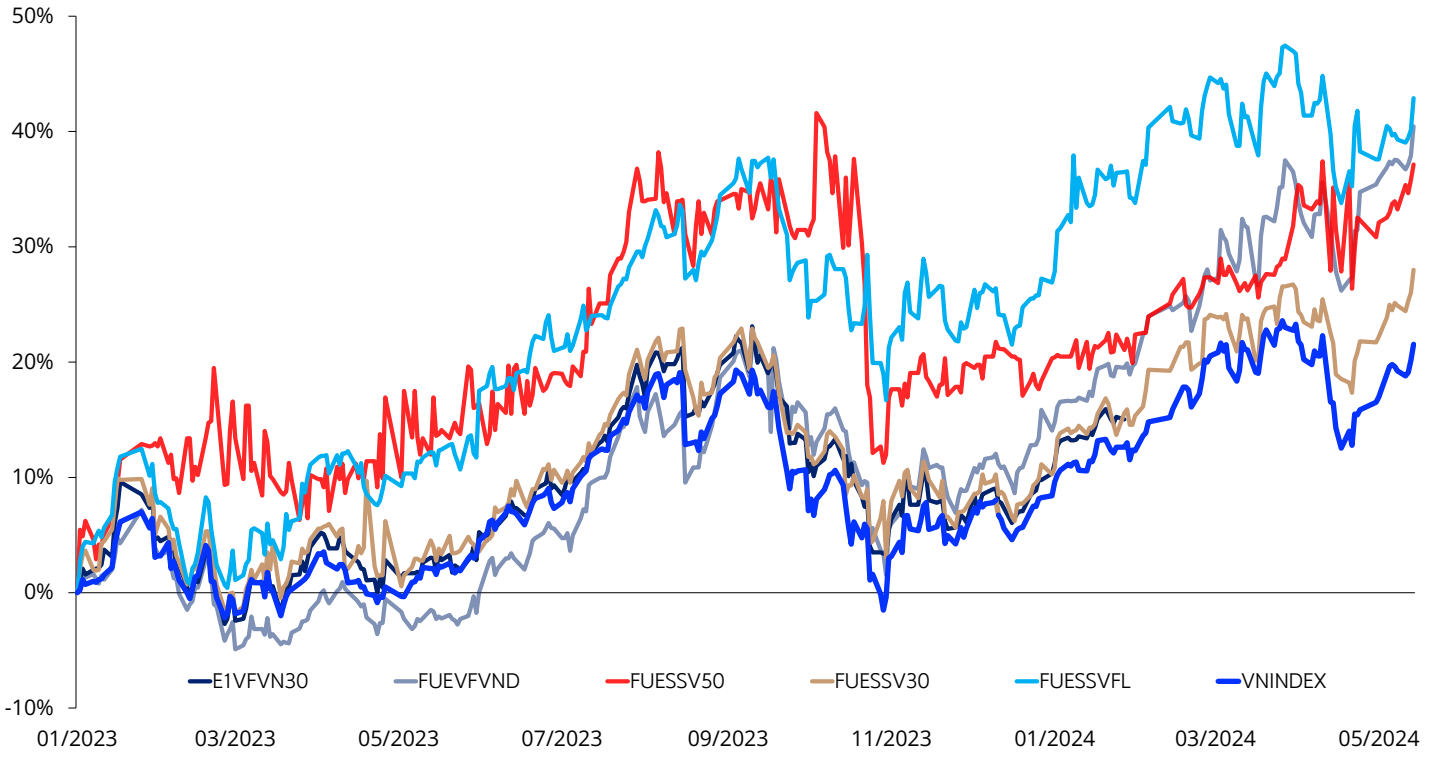
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,000	1.3%	-4.3%	13.2%	620,900	13.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,650	1.4%	-5.9%	11.7%	22,200	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,000	1.7%	-4.7%	8.4%	296,700	5.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,570	0.7%	-4.4%	19.4%	648,000	20.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,990	1.7%	-4.3%	10.8%	240,700	4.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,680	2.0%	-3.7%	12.2%	45,900	0.7	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,060	1.6%	-4.5%	11.6%	11,000	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,360	0.4%	-5.6%	-0.7%	1,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,380	1.0%	-3.9%	11.7%	3,400	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,310	-1.1%	-8.5%	3.8%	159,300	1.8	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,910	1.2%	-4.1%	12.4%	20,100	0.2	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,270	1.1%	-5.1%	21.4%	2,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,150	1.0%	0.5%	-5.3%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	4,300	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,950	0.0%	-9.3%	-17.8%	600	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	294.5	294,251	(285,798)	4.1	16.0	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.7	-	-	-1.4	31.4	0.9	1.99	1.5	11.1	51.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.0	(44,875)	(838,301)	5.5	20.6	1.0	2.68	1.2	7.8	77.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	477.9	(715,535)	(2,671,272)	19.6	19.0	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	5.3	15.6	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	3.8	21.2	1.0	2.15	1.5	10.4	62.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	3.3	17.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-5.4	35.3	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	55.4	157,111	598,857	3.5	22.2	0.9	2.15	1.5	10.4	62.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.1	27,268	34,470	8.6	24.9	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.3	-	(1,136)	9.1	20.5	1.0	2.36	1.3	8.0	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	20.1	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-13.2	45.2	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.34	1.7	11.0	79.3
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-21.5	57.5	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities